

Số: 924 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế
dự kiến thành lập thành phố trực thuộc Trung ương
đạt tiêu chí đô thị loại I

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số
26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm
nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số
891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024;

Căn cứ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến
năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1745/QĐ-TTg
ngày 30 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn
đến năm 2065 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số
108/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2024;

Xét đề nghị của Bộ Xây dựng tại Tờ trình số 42/TTr-BXD ngày 26 tháng
8 năm 2024 và của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại Tờ trình số
8552/TTr-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc đề nghị công nhận khu vực
tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến thành lập thành phố trực thuộc Trung ương đạt tiêu
chí đô thị loại I.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến thành lập thành phố trực thuộc Trung ương đạt tiêu chí đô thị loại I. Phạm vi đánh giá phân loại đô thị là toàn bộ địa giới hành chính hiện hữu của tỉnh Thừa Thiên Huế có diện tích tự nhiên là 4.947,11 km². Khu vực nội thành là khu vực dự kiến thành lập 02 quận trực thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, gồm toàn bộ địa giới hành chính hiện hữu của thành phố Huế, có tổng diện tích tự nhiên là 266,46 km².

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác thông tin, số liệu, nội dung của Đề án, các quy hoạch phân khu đã được phê duyệt bảo đảm phù hợp với Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã được phê duyệt, quy định pháp luật và các quy định có liên quan; quan tâm đầu tư xây dựng khắc phục các tiêu chuẩn chưa đạt, đạt thấp, nhất là tại khu vực các xã dự kiến thành lập phường; chịu trách nhiệm đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu, đánh giá các tiêu chuẩn phân loại đô thị, tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng khu vực dự kiến thành lập các phường, quận và báo cáo rà soát tiêu chí phân loại đô thị của các đô thị trực thuộc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Huế;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN (2b). Tuấn 115

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà